

THƯỜNG THỨC TRUNG QUỐC HỌC

Tập tục đón Tết nguyên đán cổ truyền của người Trung Quốc

Tết nguyên đán cổ truyền của Trung Quốc xuất hiện từ xa xưa, và là dịp tết truyền thống lớn nhất, long trọng nhất ở quốc gia này. Trải qua hàng nghìn năm phát triển, nhiều hoạt động mừng đón dịp tết này đã trở thành một số phong tục tập quán cố định của nhân dân Trung Quốc, còn truyền đến ngày nay.

Sau đây, xin giới thiệu 7 tập tục đón tết chủ yếu, không thể thiếu của người Trung Quốc, nhân dịp Xuân về Tết đến.

1. Dọn nhà cửa (Tảo trần)

Tiếp sau ngày 23 tháng Chạp tiễn Táo quân về trời, thì “Ngày 24 tháng chạp dọn dẹp nhà cửa” (Lạp nguyệt thập tứ, dẫn trần sảo phòng tử). “Đản trần” chỉ việc quét dọn, vệ sinh nhà cửa cuối năm, miền Bắc gọi là “Tảo phòng”, “Tảo khô”; miền Nam gọi là “Đản trần”. Theo sách *Lã thị xuân thu*, Trung Quốc từ thời Nghiêu - Thuấn đã có phong tục dọn dẹp nhà cửa vào dịp tết. Còn theo dân gian, vì chữ “trần” (尘) là bụi bặm đồng

âm với chữ “trần” (陈) là cũ kỹ, nên quét bụi (tảo trần) khi Xuân về có hàm ý là “Bỏ cũ đón mới” (Trừ trần bố tân). Người dân hy vọng bằng việc “Tảo trần” thì mọi chuyện buồn vận rủi sẽ được rũ bỏ, vận may niềm vui sẽ đến với bản thân và gia đình cùng năm mới. Thế nên khi tết sắp đến, nhà nhà đều phải làm sạch môi trường, lau rửa đồ dùng gia đình, dọn dẹp nhà cửa sân vườn, nạo vét kênh mương dẫn nước, v.v... Khắp nơi tràn ngập niềm hân hoan đón mừng năm mới.

2. Đán câu đối

Câu đối (Xuân liên) là một hình thức văn học do người Trung Quốc sáng tạo, còn gọi là “Môn đối”, “Xuân thiếp”, “Đối liên”, “Đào phù”, ... Chữ nghĩa của câu đối phải nắn nót, đối ngẫu, cô đọng, tinh xảo nhằm miêu tả bối cảnh thời đại, gửi gắm hy vọng tốt lành. Mỗi năm tết đến, dù là thành thị hay thôn quê, nhà nhà đều chọn một đôi câu đối màu đỏ dán trên cánh cửa để tăng thêm không

khí vui vẻ ngày tết. Tập tục này có từ thời Tống, thịnh hành vào thời Minh. Đến đời Thanh, tính tư tưởng và tính nghệ thuật của câu đối có bước phát triển vượt bậc, được thể hiện qua cuốn *Hạ liên từng thoại* của Lương Chương Củ, chuyên bàn về nguồn gốc và đặc sắc của các loại câu đối.

Chủng loại câu đối khá nhiều. Căn cứ vào vị trí dán câu đối, có thể chia thành các loại sau: “Môn tâm”, dán ở chính giữa cánh cửa; “Khuông đối”, dán trên 2 cánh cửa phải và trái; “Hoành phi”, dán ngang trên dạp cửa; “Xuân điều” thì căn cứ vào nội dung khác nhau, có thể dán ở những chỗ thích hợp.

3. Trang trí hoa văn trên cửa sổ và dán ngược chữ “Phúc”

Tết đến, trong dân gian, mọi người còn thích cắt các loại hoa văn bằng giấy để dán lên cửa sổ. Hoa văn bằng giấy không chỉ làm tăng thêm không khí mừng vui đón tết, nó còn là sản phẩm hội tụ được tính trang sức, tính thực tế và tính thưởng thức. Ở Trung Quốc, cắt giấy tạo hình là một loại nghệ thuật dân gian rất phổ biến, được mọi người ưa thích từ hàng ngàn năm nay. Vì phần lớn sản phẩm cắt giấy được dán lên cửa sổ, nên người Trung Quốc còn gọi nó là “Song hoa”. “Song hoa” dùng thủ pháp khái quát và khoa trương để biểu hiện một cách chi tiết mong muốn tốt đẹp, ước vọng may mắn như ý của gia chủ, đồng thời điểm trang cho không gian ngày tết càng thêm rực rỡ, lộng lẫy.

Cùng với việc dán câu đối, nhiều người còn dán đủ loại chữ “Phúc” to nhỏ khác nhau trên cửa ra vào, trên tường nhà và dạp cửa. Dán chữ “Phúc” là phong tục đã có từ lâu của nhân dân Trung Quốc. Chữ “Phúc” ở đây trong dịp tết -, ngoài nghĩa là “Hạnh phúc” còn có nghĩa là “Số may” hoặc “Vận may”. Dán chữ “Phúc” là gửi gắm ước vọng, niềm mong mỏi của con người về cuộc sống hạnh phúc và tương lai tươi sáng. Nhằm thể hiện đầy đủ hơn niềm hy vọng này, nhiều người còn dán ngược chữ “Phúc” để biểu thị ý nghĩa “Hạnh phúc đã đến”, “Vận may đã đến”. Vì sao khi dán ngược, chữ “Phúc” lại có hàm nghĩa như trên? Tương truyền, thời nhà Thanh (1644-1911), có một năm khi chuẩn bị tết, viên quản gia trong phủ cung thân vương theo lệ, viết rất nhiều chữ “Phúc”, rồi sai người đi dán khắp nơi trong phủ. Chẳng may, có một người hầu không biết chữ đã dán ngược chữ “Phúc” trên chính giữa cánh cửa lớn của vương phủ, khiến người qua lại đều buột miệng: “(chữ) Phúc (dán) ngược rồi” (Phúc *đảo* liễu). Nghe vậy, đấm thân vương quý tộc và các mệnh phụ phu nhân thay vì giận dữ lại tỏ ra vô cùng hoan hỉ, coi đó là điềm lành, bèn cho gọi người hầu đến trọng thưởng! Vốn dĩ, trong chữ Hán, chữ “đảo” (倒) nghĩa là “ngược”, “quay lại”... với chữ “đáo” (到) có nghĩa là “đến”, “tới”... lại có cùng âm đọc là “dào”, nên khi nghe ai đó nói “Phúc *đảo* liễu” thì người khác hoàn toàn có thể hiểu nghĩa là “Phúc *đáo* liễu”

(Phúc đến rồi). Thế là kể từ đó – theo các nhà nghiên cứu văn hóa Trung Quốc -, chữ “Phúc” dần ngược từ vương phủ đã lan truyền trong cả nước, rồi trở thành tập tục của người dân Trung Quốc đến nay.

Chữ “Phúc” còn được nhiều nghệ nhân dân gian chế tác cầu kỳ thành các loại mẫu hoa văn, trên nền chữ “Phúc” họ miêu tả Đào trường thọ (Thọ đào), Ông Thọ (Thọ tinh), Cá chép vượt cửa rồng (Lý ngư khiêu long môn), cảnh được mùa (ngũ cốc phong đăng), v.v...

4. Tranh tết

Tập tục chơi tranh tết cũng rất phổ biến ở thành thị và nông thôn khi tết đến xuân về. Cũng như câu đối, tranh tết có nguồn gốc từ “Môn thần”, tức là 2 vị “Thần Trà” và “Úc Luỹ” được vẽ trên 2 phiến gỗ đào, treo trên 2 cánh cửa để xua đuổi ác quỷ. Cùng với sự phát triển của nghệ in trên ván khắc, nội dung tranh tết dần dà không còn giới hạn ở chủ đề “Môn thần” nữa. Trong một số xưởng thủ công đã xuất hiện những bức tranh tết nhiều màu sắc với nội dung phong phú, tiêu biểu là các bức tranh “Phúc lộc thọ tam tinh đồ”, “Thiên quan ban phúc”, “Ngũ cốc phong đăng”, “Lục súc(ngựa, bò, dê, gà, chó, lợn) hưng vượng”, “Nghênh xuân tiếp phúc”, v.v... nhằm thoả mãn thị hiếu đa dạng và tâm lý đón tết của người dân. Ở Trung Quốc, có 3 vùng sản xuất tranh tết nổi tiếng là Đào Hoa Phường ở Tô Châu, Dương Liễu

Thanh ở Thiên Tân và huyện Duy (nay là thành phố Duy Phường) ở tỉnh Sơn Đông. Ba địa danh kể trên đã hình thành nên ba lưu phái tranh tết lớn ở Trung Quốc, với những đặc sắc riêng của mỗi vùng.

Hiện nay, Trung Quốc còn lưu giữ được bức tranh tết cổ nhất. Đó là bức tranh tết khắc gỗ thời Nam Tống (1127-1279) có tên “Tùy triều yếu diệu trình khuynh quốc chi phương dung”, miêu tả bốn mỹ nhân cổ đại là Vương Chiêu Quân, Triệu Phi Yến, Ban Cơ và Lục Chu. Bức tranh tết được lưu truyền rộng rãi nhất trong dân gian là bức “Đám cưới chuột”. Mô phỏng theo phong tục dân gian, bức tranh miêu tả một cách hài hước cảnh rước dâu của họ hàng nhà chuột, được đông đảo quần chúng ưa thích.

Đầu những năm Trung Hoa dân quốc, họa sĩ Trịnh Nam Đà người Thượng Hải đã sáng tạo một kiểu tranh tết mới, khi ông kết hợp lịch tháng (mỗi tháng là một tờ) với tranh tết. Loại tranh tết “hai trong một” này về sau phát triển thành lịch treo tường, đến nay đã trở thành loại lịch phổ biến ở Trung Quốc và nhiều nước trên thế giới.

5. Đón năm mới (Thủ tuế)

Đón năm mới trong đêm giao thừa là một trong những hoạt động quan trọng nhất của dịp tết Nguyên đán cổ truyền, và cũng là phong tục đã có từ lâu của nhân dân Trung Quốc. Những ghi chép sớm nhất về việc này thấy trong sách

Phong thổ chí của Chu Xứ thời Tây Tấn (265-316): Đêm trừ tịch, mọi người biếu tặng quà cho nhau, gọi là “Quỹ tuế”; Mời nhau ăn uống, gọi là “Biệt tuế”; Già trẻ cùng nhau uống rượu chúc tụng nhau, gọi là “Phân tuế”; Mọi người suốt đêm không ngủ đón năm mới, gọi là “Thủ tuế”.

Đêm trừ tịch – “Nhất dạ liên song tuế/ Ngũ canh phân nhị niên” (Một đêm liền 2 tuổi / Năm canh có 2 năm) - , cả nhà đoàn tụ dưới ánh sáng của những ngọn nến, quây quần bên bếp lửa, vừa ăn uống vừa chuyện trò, suốt đêm không ngủ, đợi đến thời điểm “Tống cựu nghênh tân”, hi vọng một năm mới tốt lành như ý. Tập tục này sau đó dần thịnh hành, đến đầu thời Đường, Đường Thái tông Lý Thế Dân từng viết hai câu thơ trong bài *Thủ tuế*: “Hàn từ khứ đông tuyết – Noãn đới nhập xuân phong” (Rét già từ tuyết đông- Ấm mang gió xuân về). Đến ngày nay, người Trung Quốc vẫn giữ tập tục đón năm mới trong đêm trừ tịch.

Thời cổ, đón năm mới có hai hàm nghĩa: Người nhiều tuổi đón năm mới là để “Giã từ năm cũ”; Người trẻ đón năm mới là để chúc thọ cha mẹ. Từ thời Hán đến nay, thời khắc chuyển giao giữa năm mới và năm cũ, nói chung đều vào lúc nửa đêm.

6. Đốt pháo

Dân gian Trung Quốc có câu “Khai môn bộc trúc” (Mở cửa đốt pháo), nghĩa

là khi năm mới đến, việc đầu tiên của mỗi nhà khi mở cửa là đốt pháo để đón chào năm mới. Pháo là đặc sản của Trung Quốc, còn gọi là “bộc trượng”, “pháo trượng”, “tiên pháo”. Pháo có nguồn gốc từ rất sớm, đến nay đã có lịch sử hơn 2000 năm. Đốt pháo có thể tạo ra không khí náo nhiệt mừng vui, là một hoạt động giải trí trong những ngày tết, đem lại cho mọi người niềm hân hoan và may mắn. Theo dòng chảy thời gian, pháo được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong cuộc sống, chủng loại pháo cũng ngày càng nhiều. Mỗi khi đến ngày lễ lớn hoặc lễ mừng nhân có việc vui, hay trong đám cưới, khánh thành nhà, khai trương doanh nghiệp, v.v... người ta đều đốt pháo để biểu thị niềm vui, mong được may mắn, tốt lành. Hiện nay, các vùng: Lưu Dương - Hồ Nam, Phật Sơn và Đông Nghiêu - Quảng Đông, Nghi Xuân, Bình Hương – Giang Tây và Ôn Châu - Chiết Giang là những địa phương nổi tiếng sản xuất rất nhiều loại pháo có chất lượng cao - nhất là pháo hoa -, được tiêu thụ không chỉ ở trong nước, mà còn xuất khẩu tới nhiều quốc gia trên thế giới.

7. Chúc tết ngày 1 đầu năm

Mùng 1 đầu năm, mọi người đều dậy thật sớm, ăn mặc chỉnh tề với bộ trang phục đẹp nhất, đến nhà người thân hoặc bạn bè chúc tết, cầu mong một năm mới nhiều may mắn, phát tài. Có nhiều cách chúc tết. Có khi là người trưởng tộc cùng

vài người thân sang hàng xóm chúc tết; có khi là một nhóm đồng nghiệp rủ nhau đi chúc tết; cũng có khi là cả gia đình đoàn tụ, cùng nhau vui tết, gọi là “Đoàn bái”. Việc đi chúc tết đương nhiên là mệt và mất thời gian, nên sau này một số người thuộc tầng lớp trên và nhiều nhân sĩ trí thức đã gửi các loại thiệp chúc tết cho nhau; từ đó, phát triển thành “Thiệp chúc mừng năm mới” (Hạ niên phiến) sau này.

Khi chúc tết, người vai dưới phải trước hết chúc người trên được an khang trường thọ; Người trên thì có thể mừng tuổi người dưới bằng tiền. Nghe nói, tiền mừng tuổi (áp tuế tiền) có thể chế ngự được gian tà yêu ma (áp tụy), vì trong tiếng Trung Quốc, chữ “tụy”(崇) là “yêu ma” lại đồng âm với chữ “tuế”(岁) là “tuổi” - đều đọc là “sùi”, nên người được mừng tuổi thì có thể bình an suốt năm. Tiền mừng tuổi có hai loại: một loại là dùng dây màu xâu tiền thành hình rồng, đặt dưới chân giường của người được mừng tuổi. Cách mừng tuổi này thấy ghi trong sách *Yên Kinh tuế thời ký*; loại thứ hai thường thấy nhất là tiền mừng tuổi được gói vào bao giấy màu đỏ, người trên có thể trao tiền mừng tuổi cho người dưới sau khi nhận được lời chúc tết; cũng có thể trong đêm trừ tịch khi trẻ đã ngủ, người lớn “bí mật” đặt tiền mừng tuổi dưới gối của chúng. Nhà văn Lỗ Tấn từng ghi lại ấn tượng sâu sắc của ông về

chuyện được mừng tuổi thuở niên thiếu, qua tác phẩm *Triêu hoa tịch thập*: “Sau giao thừa, được tiền mừng tuổi của người lớn đặt ở dưới gối, biết rằng chỉ cần qua một đêm thì có thể tùy ý sử dụng. Dưới chiếc gối ngủ có tiền trong bao giấy màu hồng, nghĩ đến chiếc trống con, cái kiếm nhỏ, ông tượng đất, những chiếc kẹo bô tát sẽ mua trong ngày mai...”. Hiện nay, tập tục người trên mừng tuổi người dưới vẫn rất thịnh hành ở Trung Quốc và một số quốc gia phương Đông.

DUY ĐẠT biên khảo



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. [http:// www. Aboutchina/ zhuanti/ cixs/ node 70410 57.htm](http://www.Aboutchina/zhuanti/cixs/node7041057.htm)
2. Kiều Hữu Điền: *Trung Quốc dân gian truyền thống tiết nhật*, Hoa Đông sư phạm đại học xuất bản xã, Thượng Hải, 2010.
3. Trình Dụ Trinh: *Trung Quốc văn hóa yếu lược*, Ngoại ngữ giáo dục dữ nghiên cứu xuất bản xã, Bắc Kinh, 1998.
4. Vương Kiến Huy, Dịch Học Kim chủ biên: *Tinh hoa tri thức văn hóa Trung Quốc* (sách dịch), Nxb Thế giới, Hà Nội, 2004.